

(Tiếp theo)

Phần hai : CÁC ĐOẠN TRÍCH**TRAO DUYÊN****KẾT QUẢ CẦN ĐẠT**

- Hiểu được tình yêu sâu nặng và bi kịch của Kiều qua đoạn trích. Đối với Kiều, tình và hiếu thống nhất chặt chẽ.
- Nắm vững nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật qua đoạn trích.

TIỂU DẪN

Bọn sai nha gây nên vụ án oan sai đối với gia đình Thuý Kiều, nàng buộc phải hi sinh mối tình với Kim Trọng, bán mình lấy tiền hối lộ cho chúng để cứu cha và em khỏi đòn tra khảo dã man. Việc bán mình đã thu xếp xong xuôi, Kiều ngồi trắng đêm nghĩ đến thân phận và tình yêu rồi nàng nhờ em gái là Thuý Vân thay mình kết duyên với Kim Trọng. Đoạn trích sau đây (từ câu 723 đến câu 756) là lời Thuý Kiều nói cùng Thuý Vân.

Thuý Kiều – Thuý Vân
(Tranh minh họa
của Nguyễn Thị Hợp)



VĂN BẢN

“... Cây em em có chịu lời,
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.
Giữa đường đứt gánh tương tư,
Keo loan⁽¹⁾ chấp mối tơ thừa mặc em.
Kể từ khi gặp chàng Kim,
Khi ngày quạt ước khi đêm chén thề⁽²⁾.
Sự đâu sóng gió bất kì,
Hiếu tình⁽³⁾ khôn lẽ hai bề vẹn hai.
Ngày xuân em hãy còn dài,
Xót tình máu mủ thay lời nước non.
Chị dù thịt nát xương mòn,
Ngậm cười chín tuổi⁽⁴⁾ hãy còn thơm lây.
Chiếc vành với bức tờ mây⁽⁵⁾,
Duyên này thì giữ vật này của chung.
Dù em nên vợ nên chồng,
Xót người mệnh bạc⁽⁶⁾ ắt lòng chẳng quên.
Mất người còn chút của tin,
Phím đàn với mảnh hương nguyên ngày xưa⁽⁷⁾.”

(1) *Keo loan* : thứ keo chế bằng huyết chim loan dùng để gắn kết các vật.

(2) *Quạt ước, chén thề* : hai người tặng nhau quạt để ngỏ ý ước hẹn trăm năm, uống rượu thề nguyện chung thủy.

(3) *Hiếu tình* : hiếu với cha mẹ, tình với người yêu. *Hiếu* : một phạm trù đạo đức quan trọng của đạo Nho. Hi sinh quyền lợi riêng tư, cá nhân, kể cả tình yêu cho *hiếu* là một nguyên tắc ứng xử phổ biến của người xưa.

(4) *Chín tuổi* : tức “cửu tuyền”, chỉ âm phủ – cõi của người chết theo quan niệm xưa.

(5) *Vành* : cái vòng, xuyên đeo tay. Câu 318 : “Xuyên vàng đôi chiếc khăn là một vuông”. *Tờ mây* : tờ giấy có trang trí hình mây ghi lời thề nguyện của hai người, cũng có thể là thư từ giữa hai người.

(6) *Mệnh bạc* : (*bạc* : mỏng, đối lập với *hậu* : dày dặn) số mệnh bất hạnh.

(7) *Đàn và hương* : những vật mà Kim – Kiều từng có chung kỉ niệm (đốt hương và gảy đàn bên nhau). Xem thêm chú thích (1), tr. 105.

Mai sau dù có bao giờ,
Đốt lò hương ấy so tơ phím này⁽¹⁾.
Trông ra ngọn cỏ lá cây,
Thấy hiu hiu gió thì hay chị về⁽²⁾.
Hồn còn mang nặng lời thề,
Nát thân bồ liễu⁽³⁾ đền nghì trúc mai⁽⁴⁾.
Dạ đài⁽⁵⁾ cách mặt khuất lời,
Rưới xin giọt nước cho người thác oan.
Bây giờ trâm gãy gương tan,
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân!
Trăm nghìn gửi lạy tình quân⁽⁶⁾,
Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi!
Phận sao phận bạc như vôi!
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng.
Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!"

(Theo ĐÀO DUY ANH, *Từ điển "Truyện Kiều"*,
NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1974)

(1) *Mai sau dù có bao giờ – Đốt lò hương ấy so tơ phím này*: Kiều như đến đêm thề nguyện khi nàng sang nhà Kim Trọng, chàng Kim đã thêm hương vào lò hương, sau khi thề nguyện, nàng đã đánh đàn cho Kim Trọng nghe.

(2) Người xưa tin rằng có linh hồn tồn tại khi thể xác không còn. Hồn Dạm Tiên cũng đã hiện về qua làn gió "Ào ào đổ lộc rung cây – Ở trong đường có hương bay ít nhiều".

(3) *Bồ liễu*: tên một loại cây, chỉ người phụ nữ yếu đuối.

(4) *Trúc mai*: cây trúc và cây mai, chỉ tình yêu lứa đôi.

(5) *Dạ đài*: âm phủ.

(6) *Tình quân*: (*quân*: từ tôn xưng có sắc thái tôn trọng) người con gái xưa dùng từ này để gọi người yêu.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Việc Kiều nhắc đến các kỉ niệm của tình yêu có ý nghĩa gì ?
2. Hãy tìm những từ ngữ cho thấy Kiều đã nghĩ đến cái chết. Việc tập trung dày đặc những từ ngữ đó có ý nghĩa gì ?
3. Kiều đối thoại với những ai ? Phân tích diễn biến tâm trạng của Kiều qua các lời thoại trong đoạn trích.
4. Nhận xét về mối quan hệ giữa tình cảm và lí trí, nhân cách và thân phận của Kiều qua đoạn trích.

GHI NHỚ

Đoạn trích thể hiện bi kịch tình yêu, thân phận bất hạnh và nhân cách cao đẹp của Thuý Kiều, đồng thời cho thấy tài năng miêu tả nội tâm nhân vật của Nguyễn Du.